

Số : 03-BC-HĐQT-DVĐN

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2020



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2019 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2020

Kính thưa : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Ngày 24/4/2019 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 Công ty Cổ phần Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng đã thông qua Nghị quyết của Đại hội về Kế hoạch sản xuất kinh doanh; kế hoạch đầu tư và các chương trình mục tiêu năm 2019.

Trên cơ sở Nghị quyết đại hội, HĐQT đã ban hành các nghị quyết để triển khai việc lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Ban Tổng Giám đốc điều hành và các đơn vị thuộc Công ty thực hiện các mục tiêu do Đại hội thường niên năm 2019 đề ra.

Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Hàng không Sân bay Đà Nẵng xin Báo cáo trước ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 các nội dung chính như sau :

Phần thứ nhất BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ HÀNG KHÔNG NĂM 2019

1. Việc lãnh đạo thực hiện mục tiêu SXKD:

1.1. Thuận lợi :

- Lượng khách nội địa và quốc tế đi và đến tại các sân bay Đà Nẵng, Cam Ranh vẫn giữ được ổn định tăng trưởng. Nhu cầu các Hãng bay về suất ăn trên tàu bay được mở rộng tại sân bay Cam Ranh và Đà Nẵng.

- Công tác an toàn, an ninh PCCN được tăng cường và đảm bảo tuyệt đối trong những ngày lễ, tết và các đợt cao điểm .

-Hệ thống quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm và Cơ sở hạ tầng được chú trọng nâng cấp mở rộng tại Chi nhánh Cam Ranh, Đà Nẵng bước đầu đáp ứng được nhu cầu của khách hàng.

- Cùng với sự chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ, HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong công tác quản lý điều hành SXKD phù hợp với tình hình thực tế và tốc độ phát triển của Công ty và quyết tâm, đoàn kết của toàn thể CBCNV trong toàn công ty là yếu tố quyết định trong việc thực hiện hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2019.

1.2. Khó khăn:

Tình hình thực hiện năm 2019 có nhiều diễn biến làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và làm giảm hiệu quả của Công ty, cụ thể :

- Sự cạnh tranh quyết liệt trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh suất ăn hàng không, thương mại dịch vụ tại các sân bay đã ảnh hưởng lớn đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Việc chậm trễ triển khai dự án xây dựng nhà máy chế biến suất ăn tại cảng HKQT Đà Nẵng đã hạn chế lớn về ưu thế cạnh tranh với các đối thủ tiềm năng tại Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng và cơ hội phát triển kinh doanh của Công ty.

- Một số dịch vụ liên quan đến dây chuyền hàng không bị cắt giảm. Ngừng hoạt động kinh doanh quảng cáo do bị thu hẹp theo yêu cầu quy hoạch của địa phương.

- Hoạt động kinh doanh tại sân bay Phú Bài hầu như không phát triển trong các năm qua, do vậy đơn vị kinh doanh này liên tục bị thua lỗ trong các năm qua.

- Sự lúng túng của cơ quan quản lý nhà nước về quản lý loại hình Taxi công nghệ này dẫn đến hoạt động của loại hình này cạnh tranh không lành mạnh (hoạt động trái phép tại Đà Nẵng), gây mất trật tự tại các điểm đón đỗ tại (sân bay, khách sạn...) ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động Kinh doanh taxi.

2. Kết quả đạt được:

a. Về công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 :

- Trước tình hình đó, HĐQT đã có nhiều phiên họp cùng Ban Tổng Giám đốc điều hành bàn các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong SXKD và các giải pháp về nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, mở rộng ngành nghề kinh doanh và tăng cường các biện pháp quản lý nâng cao chất lượng và hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, cụ thể:

- + Tổng doanh thu và thu nhập : 250,87 tỷ đồng , đạt : 103,35 % KH năm
- + Tổng lợi nhuận sau thuế : 15,46 tỷ đồng, đạt: 100,35 % KH năm.
- + Vốn chủ sở hữu : 42.676.830.000 đồng
- + Thu nhập bình quân/người : 8,051 triệu đồng/ng/tháng, đạt: 105,30% KH năm.
- + Lợi nhuận sau thuế/vốn CSH : 36,22%.
- + Lãi cơ bản /Cổ phiếu : 3.197đ/CP

+ Công tác an ninh, an toàn, PCCN, vệ sinh an toàn thực phẩm luôn được đơn vị đặc biệt quan tâm, thường xuyên củng cố và kiện toàn lực lượng ANAT & PCCC, định kỳ tổ chức kiểm tra, tập huấn và diễn tập do vậy công tác an ninh, an toàn được giữ vững, đặc biệt trong phục vụ các chuyến chuyên cơ, những ngày lễ, tết.... tuyệt đối an toàn, Công ty đã được chủ động quán triệt triển khai thực hiện các quy định về An ninh của Cục Hàng không Việt Nam và tiến hành kiểm tra toàn diện đối với Công ty và đặc biệt chú trọng kiểm tra đối với các đơn vị sản xuất suất ăn tại Đà Nẵng, Phú Bài và Cam Ranh, qua kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh và có biện pháp khắc phục những thiếu sót được phát hiện sau kiểm tra. Trong năm đã phối hợp với Sở Lao động Thương binh & Xã hội Thành phố Đà Nẵng, Thừa Thiên Huế, Khánh Hòa để tổ chức tập huấn nghiệp vụ ATVSLĐ cho người lao động trong toàn C.ty.

+ Quy chế dân chủ và Văn hóa Doanh nghiệp trong Công ty được phổ biến rộng rãi đến người lao động, qua đó đã đưa hoạt động của đơn vị vào kỷ cương, nề nếp và động viên được phong trào thi đua. Luôn chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động như chăm sóc sức khỏe, vệ sinh an toàn lao động, môi trường và điều kiện cho người lao động, động viên thăm hỏi kịp thời, hỗ trợ giúp đỡ NLĐ trong khó khăn, hoạn nạn.

+ Công tác Cán bộ thường xuyên được rà soát và kiện toàn, trên cơ sở đó đánh giá lại những tồn tại, yếu kém cũng như những thế mạnh của các đơn vị trực thuộc để làm cơ sở cho công tác định hướng quản lý của lãnh đạo, nhằm nâng cao hiệu quả hơn nữa hoạt động SX-KD trong thời gian đến. Tiến hành thực hiện việc rà soát, đánh giá lại lao động trong toàn Công ty và có kế hoạch điều chỉnh cho phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị và toàn Công ty.

+ Triển khai thực hiện tốt công tác bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ theo đúng quy trình và Điều lệ Công ty, đồng thời rà soát, đánh giá lại năng lực, trách nhiệm và hiệu quả công tác của đội ngũ Cán bộ còn lại, trên cơ sở đó để có kế hoạch điều chỉnh, sắp xếp cho phù hợp với nhu cầu của từng đơn vị và toàn Công ty. Thường xuyên quan tâm công tác tiền lương theo hướng tăng và khuyến khích người lao động.

+ Tổ chức khám sức khoẻ định kỳ năm 2019 cho tất cả Cán bộ, công nhân viên trong Công ty, thực hiện đúng thoả ước lao động đã ký kết giữa người lao động và người sử dụng lao động.

+ Thường xuyên quan tâm và chú trọng công tác đào tạo, tăng cường công tác kiểm tra giám sát chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành theo các quy trình quản lý đã ban hành.

b. Về công tác chỉ đạo và giám sát việc thực hiện kế hoạch đầu tư phát triển:

Trong năm 2019, Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 theo đúng qui định tại Điều lệ Công ty và Quy chế Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Rà soát kiểm tra đánh giá lại các hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu đầu vào tại các đơn vị trực thuộc công ty; Hoàn thành đàm phán và ký kết hợp đồng với một số đối tác mới về cung ứng nguyên liệu có giá cung cấp thấp hơn, tiết kiệm được chi phí giá vốn và tăng hiệu quả cho đơn vị;

- Làm việc với TCT HKVN bổ sung quỹ tiền lương KH năm 2019 của Công ty; Triển khai phương án chuyển xếp lương mới cho người lao động trong công ty;

- Hoàn thành công tác phục vụ các Đoàn đánh giá của hãng Hàng không quốc tế như Qatar Airway và Cathay tại Xí nghiệp SX và cung ứng suất ăn Đà Nẵng; Hoàn thành công tác khắc phục các khuyến cáo của hãng Hàng không quốc tế;

- Triển khai xây dựng và ban hành Quy chế an ninh hàng không của Công ty theo hướng dẫn tại văn bản số 3240/CHK-ANHK ngày 26/7/2019 của Cục HKVN;

- Triển khai thực hiện đầu tư năm 2019 như: Đầu tư Xe chở tổ lái tiếp viên, đầu tư trang thiết bị phục vụ sản xuất, cải tạo tầng 4 trụ sở công ty làm kho hàng hóa...

- Hoàn thành tham gia mua chung bảo hiểm với Tổng Công ty HKVN như BH tài sản, cơ sở vật chất và phương tiện vận chuyển;

- Triển khai thực hiện phương án dịch vụ bán hàng miễn thuế trên các chuyến bay quốc tế từ DAD, CXR của VNA: Hiện nay đã có quyết định chứng nhận đủ điều kiện kho chứa hàng miễn thuế tại DAD và CXR; tiếp tục triển khai theo kế hoạch bán hàng miễn thuế của VNA.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện, duy trì hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001; ISO 22000.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát trong sản xuất về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm và vệ sinh an toàn thực phẩm; Thực hiện tốt các chính sách tiết kiệm, chấp hành các quy định và kỷ luật lao động trong toàn Công ty.

c. Các công tác khác:

Tổ chức Ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán; Thường xuyên thực hiện tốt việc cải tiến công tác tiền lương cho người lao động trong toàn Công ty; Tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC ;

Thuê văn phòng và chuyên Nơi làm việc của Khối Cơ quan Công ty đến nơi làm việc mới (Tòa Nhà Trục thẳng, sân bay Đà Nẵng) để ưu tiên mặt bằng sản xuất cho Xí nghiệp suất ăn Hàng không Đà Nẵng.

Lãnh đạo BCH quân sự Công ty thực hiện tốt công tác quân sự địa phương đã được BCH quân sự TCT và Quận đội Hải Châu, thành phố Đà Nẵng trực tiếp triển khai.

3. Công tác Quản trị doanh nghiệp và hoạt động của HĐQT:

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, HĐQT họp quý/1 lần, Chủ tịch HĐQT còn thường xuyên trao đổi với các thành viên HĐQT, Trưởng ban KS về các vấn đề về tổ chức nhân sự, các chủ trương, chiến lược phát triển, các vấn đề nảy sinh trong quá trình SXKD để tập hợp trí tuệ và để có sự đồng thuận cao trong công tác quản trị Công ty.

- HĐQT đã nắm bắt sâu sát hoạt động điều hành của Công ty. Định hướng cho hoạt động của Công ty đi đúng mục tiêu chiến lược và nhiệm vụ được Đại hội cổ đông thông qua.

- HĐQT thực hiện tốt việc công bố thông tin định kỳ, thường niên cũng như các thông tin bất thường cho các cổ đông trên sàn giao dịch chứng khoán theo đúng quy định. Ngoài ra Chủ tịch HĐQT đã chủ động có các buổi tiếp xúc, làm việc với các cổ đông có vốn lớn tại Công ty nhằm tranh thủ sự ủng hộ giúp đỡ Công ty trong quá trình SXKD và quản trị doanh nghiệp.

- Các thành viên Hội đồng quản trị luôn có mặt đầy đủ ở các cuộc họp của HĐQT và chủ động tham gia nhiều ý kiến trong việc chỉ đạo Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 thông qua.

- Năm 2019 HĐQT đã ban hành nhiều nghị quyết trong chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ SXKD đúng theo qui định của điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và đã thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết đó. HĐQT thường xuyên giám sát việc điều hành của Ban Tổng Giám đốc và đánh giá cao kết quả hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc đã hoàn thành tốt nhiệm vụ trong năm 2019.

- Thù lao của HĐQT được thực hiện đầy đủ theo kế hoạch năm 2019 đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2019 đã thông qua.

4. Tồn tại:

- Dự án xây dựng nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng chưa được triển khai theo kế hoạch. Hồ sơ, thủ tục thuê đất tại sân bay Đà Nẵng của Công ty đã được gửi Cục Hàng không VN xem xét phê duyệt nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả.

- Phương án liên kết sản phẩm, dịch vụ giữa các đơn vị thuộc Tổng công ty vẫn chưa triển khai dẫn đến Công ty hiện nay vẫn chưa được cung cấp dịch vụ cho Hãng không Jetstar Pacific Airlines tại sân bay Cam Ranh.

- Tiền lương bình quân/người một số lao động có tay nghề cao còn thấp so với các đơn vị có cùng ngành nghề.

5. Mục tiêu nhiệm vụ của HĐQT năm 2020:

5.1.Nhận định chung:

- Tình hình thế giới: Dịch virus corona chủng mới (Covid-19) đang lan rộng trên phạm vi toàn cầu và có thể khiến nền kinh tế thế giới rơi vào bế tắc. Theo dự báo của các Tổ chức quốc tế (Bloomberg Economics, Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế -OECD), dịch bệnh có thể khiến nền kinh tế toàn cầu sụt giảm nghiêm trọng kỳ vọng tăng trưởng toàn cầu từ 2,9% xuống còn 2,4% và cảnh báo có thể giảm xuống 1,5% và cho rằng kinh tế toàn cầu sẽ phục hồi vào năm 2021 với mức tăng trưởng dự báo lên tới 3,3%. Riêng ngành Hàng không, chỉ tính riêng ngành vận chuyển hành khách, doanh thu của các hãng bay cộng chung sẽ bị thiệt 113 tỷ USD nếu thời gian hồi phục trong đầu quý 3/2020.

- Tình hình trong nước: Tình hình kinh tế xã hội tháng Hai và 2 tháng đầu năm 2020 xuất hiện nhiều dấu hiệu có ảnh hưởng tiêu cực đến tốc độ tăng trưởng kinh tế, cũng như ổn định kinh tế vĩ mô. Riêng ngành Hàng không các chuyến bay đi và đến các vùng có dịch đã có lịch bay dừng đến hết tháng 5. Dự báo tình hình kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn trong năm 2020 và khả năng hồi phục và phát triển mạnh mẽ từ năm 2021.

5.2. Mục tiêu và phương hướng, nhiệm vụ cụ thể:

5.2.1. Mục tiêu:

- Giữ vững ổn định các loại hình kinh doanh đã xác định là chiến lược của Công ty, ưu tiên hàng đầu cho các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến dây chuyền vận tải hàng không và kinh doanh thương mại tại các cảng hàng không miền Trung.

- Bảo đảm tình hình tài chính an toàn, lành mạnh, quản lý chặt chẽ chi phí, chất lượng hàng hóa đầu vào, công nợ. Tăng cường mối quan hệ hỗ trợ, hợp tác và cung ứng sản phẩm nội bộ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh trong giai đoạn khủng hoảng (năm 2020) và chuẩn bị cho giai đoạn phục hồi (từ năm 2021).

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư máy móc thiết bị, xây dựng cơ sở hạ tầng của các dự án phục vụ các dịch vụ thuộc dây chuyền vận tải hàng không nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, đáp ứng nhu cầu sản xuất và đảm bảo ổn định trong giai đoạn khủng hoảng và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty.

- Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực nhằm đảm bảo nguồn nhân lực để thực hiện tốt kế hoạch SXKD và đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

5.2.2. Phương hướng và nhiệm vụ:

- Đảm bảo tuyệt đối an ninh hàng không, an toàn vệ sinh thực phẩm trong các khâu của quá trình sản xuất và cung ứng dịch vụ hàng không và qui định của các bên quan tâm.

- Đối với công tác thị trường, marketing: Xây dựng chiến lược kinh doanh, kế hoạch Marketing cụ thể và đề xuất các giải pháp phối hợp các đơn vị triển khai thực

hiện trong giai đoạn 2018-2020. Trong đó chú trọng mảng kinh doanh trong dây chuyền hàng không.

- Tiếp tục triển khai áp dụng chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn theo các tiêu chuẩn yêu cầu của các hãng hàng không. Tập trung xây dựng và áp dụng chiến lược chi phí thấp, đặc biệt quan tâm 3 yếu tố chính là giá cả, cơ cấu thực đơn và chất lượng sản phẩm.

- Tăng cường công tác quản lý chất lượng toàn diện: từ khâu hàng hóa đầu vào, kiểm soát quá trình sản xuất thông qua hệ thống quản lý chất lượng an toàn thực phẩm ISO 22000 nhằm đảm bảo tốt các yêu cầu ngày càng cao, theo tiêu chuẩn quốc tế của các Hãng bay và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Đối với các đơn vị kinh doanh taxi, đào tạo lái xe và các đơn vị khác phân tích đánh giá tình hình thực hiện SXKD hàng năm, dự báo tăng trưởng của thị trường, các yếu tố khách quan của môi trường kinh doanh để xây dựng kế hoạch SXKD, tái cơ cấu tổ chức...cho phù hợp với tình hình của từng loại hình, đơn vị.

- Đối với chi phí tăng cường công tác kiểm tra, giám sát dựa trên các định mức kinh tế kỹ thuật đã ban hành và triệt để tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu trong quá trình sản xuất và quản lý. Xây dựng và áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý để đáp ứng yêu cầu quản lý kịp thời, hiệu quả.

- Kiểm soát tốt công nợ, xử lý dứt điểm các khoản nợ phải thu khó đòi, quá hạn theo đúng thủ tục quy định của Nhà nước.

6. Về kế hoạch sản xuất kinh doanh:

- HĐQT Chỉ đạo Ban Tổng giám đốc điều hành có các biện pháp tích cực, hiệu quả. Bám sát yêu cầu của thị trường, chuẩn bị tốt các nguồn lực và các điều kiện sản xuất kinh doanh đảm bảo hoàn thành kế hoạch đã xây dựng và trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

- Triệt để thực hành tiết kiệm chi phí trong tất cả các khâu nghiệp vụ (nhất là chi phí gián tiếp), mở rộng các dịch vụ phụ trợ, khai thác mọi nguồn thu để tăng lợi nhuận.

- Triển khai phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ công ty năm 2020 ngay sau khi có chủ trương phê duyệt cấp đất của các cơ quan quản lý nhà nước để xây dựng nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng mới;

- Tiếp tục rà soát kiểm tra đánh giá và triển khai áp dụng chiến lược cạnh tranh về dịch vụ cung ứng suất ăn. Tập trung xây dựng các thực đơn mới và chủ động chào hàng cho các hãng hàng không quốc tế với đơn giá thực đơn thấp và đặc biệt quan tâm tới chính sách hậu mãi sau bán hàng đối với khách hàng ;

- Thường xuyên kiểm tra, thực hiện công tác bảo trì, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng , máy móc thiết bị và phương tiện vận chuyển theo kế hoạch nhằm đảm bảo quá trình hoạt động SXKD và phục vụ tốt nhất cho các dịch vụ kinh doanh thuộc dây chuyền vận tải hàng không.

- Thường xuyên nghiên cứu thị trường, tìm kiếm đối tác cung cấp bổ sung nguồn hàng kinh doanh, đồng thời tổ chức chào hàng cạnh tranh cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho toàn công ty nhằm giảm giá đầu vào, tăng hiệu quả kinh doanh;

- Mở rộng các dịch vụ kinh doanh phụ trợ, khai thác mọi nguồn thu, thực hiện triệt để tiết kiệm chi phí, đặc biệt là chi phí quản lý nhằm giảm chi phí để tăng lợi nhuận.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá việc thực hiện, duy trì và không ngừng cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005 để nâng cao chất lượng dịch vụ và yêu cầu của các Hãng hàng không.

- Nghiên cứu, sắp xếp lại lao động hiện có, rà soát lại cơ cấu tổ chức, cải cách chế độ tiền lương dựa trên kết quả kinh doanh của từng bộ phận đơn vị, năng lực cá nhân hoàn thành nhiệm vụ để thực hiện chi trả tiền lương cho phù hợp, đảm bảo tính động viên, kích thích người lao động có trình độ chuyên môn tốt, tay nghề cao để xây dựng lực lượng nòng cốt cho toàn đơn vị.

Phần thứ hai CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI THẢO LUẬN VÀ BIỂU QUYẾT

1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2019.

2. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 (Đã kiểm toán)

Đơn vị tính : đồng

| STT | CHỈ TIÊU | THỰC HIỆN 2019 |
|----------|---|------------------------|
| 1 | Tổng thu nhập | 250.867.731.348 |
| A | Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ | 248.649.654.103 |
| B | Doanh thu hoạt động tài chính | 169.501.943 |
| C | Thu nhập khác | 2.048.575.302 |
| 2 | Tổng chi phí | 231.971.642.236 |
| 3 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 18.896.089.112 |
| 4 | Điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế | 275.162.237 |
| 5 | Tổng lợi nhuận chịu thuế (3+4) | 19.171.251.349 |
| | Trong đó : - Lợi nhuận chịu thuế của hai TT đào tạo | 3.746.093.878 |
| | - Lợi nhuận chịu thuế của Công ty | 15.425.157.471 |
| 6 | Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | 3.438.264.561 |
| | Trong đó : - Thuế TNDN -Trung tâm dạy nghề | 398.027.510 |
| | - Thuế TNDN hoạt động SXKD Công ty | 3.040.237.051 |
| 7 | Lợi nhuận sau thuế TNDN (3-6) | 15.457.824.551 |

3. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 của Công ty :

Đơn vị tính: đồng

| | |
|--|----------------|
| 1. Lợi nhuận sau thuế TNDN 2019 | 15.457.824.551 |
| 2. Chi trả lợi nhuận cho các thể nhân góp vốn hợp tác kinh doanh tại các Trung tâm dạy nghề lái xe ô tô, mô tô, trích quỹ KT, PL tại 2 Trung tâm | 1.620.857.973 |

| | |
|--|----------------|
| 3. Lợi nhuận sau thuế 2019 còn lại (1-2): | 13.836.966.578 |
| 4. Trích lập các quỹ, thưởng và thù lao, trong đó: | |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi Công ty: | 2.580.000.000 |
| - Chi thưởng Ban điều hành Công ty: | 300.000.000 |
| - Chi thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát: | 193.200.000 |
| 5. LNST còn lại sau khi trích quỹ, thưởng và thù lao (3-4) | 10.763.766.578 |
| 6. LNST các năm trước còn lại chưa chia | 123.285.253 |
| 7. LNST dự kiến chia cổ tức bằng tiền mặt (25,5%) | 10.882.591.650 |
| 8. LNST còn lại dự kiến chuyển sang năm 2020 | 4.460.181 |

Thời gian thực hiện chi trả cổ tức:

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 xảy ra ngay từ đầu năm 2020, hoạt động kinh doanh của Công ty gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt là dòng tiền từ hoạt động SXKD bị ảnh hưởng nghiêm trọng do các khách hàng là các hãng Hàng không nước ngoài khó khăn và xin hoãn thanh toán các khoản nợ đến khi hết dịch và các hãng Hàng không trong nước cũng gián đoạn các khoản thanh toán công nợ mà Công ty đã cung ứng.

- Nguồn vốn tài trợ: Những năm trước đây Công ty đã đầu tư xây dựng nhà xưởng, mua sắm máy móc thiết bị mở rộng nhà xưởng theo kế hoạch nhưng không vay được nguồn vốn dài hạn từ Ngân hàng, Công ty phải bù đắp bằng nguồn vốn ngắn hạn dẫn đến mất cân đối dòng tiền phục vụ SXKD.

- Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, Dự kiến kết quả SXKD của Công ty trong 6 tháng đầu năm 2020 bị thua lỗ gần 7 tỷ đồng, nên dòng tiền của Công ty càng khó khăn hơn.

Kiến nghị: Về kế hoạch chi trả cổ tức năm 2019 của các cổ đông, Công ty xin được tạm hoãn chi trả trong năm 2020 và ủy quyền cho HĐQT thực hiện chi trả cổ tức cho các cổ đông trong thời gian thích hợp khi tình hình dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát và các hoạt động SXKD của ngành hàng không cũng như của Công ty được phục hồi.

4.Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020:

Trên cơ sở thực hiện năm 2019 và tình hình khó khăn, thuận lợi về tình sản xuất kinh doanh thực tế của thị trường hiện nay, Hội đồng quản trị đã trình Đại hội những chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020 như sau:

4.1. Các chỉ tiêu doanh thu, chi phí:

Đơn vị: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch HĐQT đề nghị | Kế hoạch ĐHCD thông qua |
|----------------------------------|--------------------------|----------------------------|
| 1 | 2 | 3 |
| 1. Tổng vốn chủ sở hữu bình quân | 43.480 | 43.480 |
| Trong đó: | | |

| | | |
|--|---------|---------|
| - Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2020 | 42.677 | 42.677 |
| 2. Sản lượng suất ăn (suất) | 921.134 | 921.134 |
| 3. Doanh thu thực hiện | 134.589 | 134.589 |
| 4. Tổng chi phí | 147.893 | 147.893 |
| 4.1. Tổng quỹ lương | 43.038 | 43.038 |
| 5. Lợi nhuận trước thuế | -13.304 | -13.304 |
| 6. Lợi nhuận sau thuế | -13.735 | -13.735 |
| 7. Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ | | |
| 8. Tổng phát sinh phải nộp NS | 7.365 | 7.365 |
| 9. Lao động bình quân | 467 | 467 |
| 10. Tổng vốn đầu tư trong năm | 2.550 | 2.550 |
| 11. Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | 63,75% | 63,75% |
| 12. Tài sản ngắn hạn/Nợ phải trả | 60,38% | 60,38% |

4.2 .Kế hoạch đầu tư 2020 :

ĐVT : triệu đồng

| STT | Danh mục | Thông tin về danh mục đầu tư | | | Giá trị giải ngân |
|-----------|--|------------------------------|---------------|-------------------|-------------------|
| | | Tổng mức đầu tư | Nguồn vốn CSH | Tiến độ thực hiện | |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 |
| A | Dự án chuyển tiếp kỳ trước | | | | |
| I | Đầu tư trang thiết bị | | | | |
| II | Đầu tư xây dựng cơ bản | | | | |
| B | Dự án đầu tư mới | 100.885 | 41.710 | | 2.550 |
| I | Đầu tư trang thiết bị lẻ | 1.900 | 1.060 | | 1.900 |
| 1 | Các dự án chuẩn bị đầu tư | | | | |
| 2 | Các dự án thực hiện đầu tư | 1.400 | 560 | | 1.400 |
| | Xe 5 chỗ tự động dạy lái (2 xe) | 1.200 | 360 | Quý 1 | 1.200 |
| | Phần mềm kế toán và bán hàng | 200 | 200 | Quý 1 | 200 |
| 3 | Đầu tư trang thiết bị lẻ | 500 | 500 | | 500 |
| | Thiết bị lẻ | 500 | 500 | Cả năm | 500 |
| II | Đầu tư xây dựng cơ bản | 98.985 | 40.650 | | 650 |
| 1 | Các dự án chuẩn bị đầu tư | 98.335 | 40.000 | | |
| | Dự án nhà chế biến suất ăn Đà Nẵng mới | 98.335 | 40.000 | Cả năm | |
| 2 | Các dự án thực hiện đầu tư | 650 | 650 | | 650 |
| | Cải tạo văn phòng TTDN lái xe ô tô mô tô Thừa Thiên Huế (mới) | 650 | 650 | Quý 1 | 650 |
| | Tổng cộng (A+B) | 100.885 | 41.710 | | 2.550 |

- Dự án đầu tư mới trong năm 2020

: 2,55 tỷ đồng

Tổng cộng Kế hoạch 2020

: 2,55 tỷ đồng

5. Thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty.

a. Sửa đổi Điều lệ Công ty (sửa đổi một số lỗi chính tả và các khoản, điều theo đề xuất của Trường Ban kiểm soát):

- Điều 2, Khoản 3: Thay đổi số điện thoại trụ sở công ty
- Điều 3, Khoản 2: Lỗi chính tả
- Điều 6, Khoản 1: Lỗi chính tả; Bỏ khoản 5 (Khoản này mục đích hạn chế chuyển nhượng trong 3 năm đầu theo luật DN 2014 và thực tế hiện nay Công ty đã thành lập và niêm yết trên sàn từ 30/6/2014 nên không còn đối tượng/cổ đông bị ràng buộc).
- Điều 15, Khoản 2, Điểm 1: câu không rõ nghĩa ("có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản" nên sửa lại là bằng hoặc lớn hơn)

6. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Báo cáo của Ban kiểm soát đã trình bày được các hoạt động mà BKS đã thực hiện trong năm 2019, cơ bản đã đánh giá đầy đủ về hoạt động SXKD của Công ty năm 2019, hoạt động quản lý điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc Công ty, công tác đầu tư và quyết toán dự án trong năm 2018 cũng như đánh giá việc tuân thủ pháp luật của Nhà nước và Điều lệ Công ty của Ban quản lý, điều hành trong niên độ 2019, Báo cáo cũng đánh giá được báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, quy chế của HĐQT, Công ty và các chế độ chính sách Nhà nước quy định. Bên cạnh đó báo cáo cũng tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2019 của Công ty.

7. Thông qua phương án trả thù lao và tiền lương cho HĐQT.BKS năm 2020 : 193.200.000đ, trong đó :

7.1 Thù lao :

- Chủ tịch HĐQT : 2.500.000 đ/người/tháng tương ứng 30.000.000đ/năm.
- UVHĐQT : 1.400.000 đ/người/tháng tương ứng 67.200.000đ/năm.
- UVBKS : 1.000.000đ/người/tháng tương ứng 24.000.000 đ/năm.

7.2 Tiền lương :

- Trưởng ban BKS : 6.000.000 đ/người/tháng tương ứng 72.000.000đ/ năm

Với sự đoàn kết thống nhất cao trong HĐQT và Ban Tổng Giám đốc, sự thông minh sáng tạo, linh hoạt và quyết đoán trong quản trị và điều hành, được các cổ đông đồng lòng ủng hộ nhất định HĐQT, Ban TGD điều hành sẽ vượt qua khó khăn thách thức của năm 2020, thực hiện tốt các mục tiêu đại hội đề ra.

